



Nguyễn Thị Thêm

Thương Quá Việt Nam!

Bao năm viễn xứ sống tha phương

Tóc đã hai màu vẫn nhớ thương

Thắt thèo ruột gan nhìn Tổ Quốc

Ngậm ngùi tác dạ nhớ Quê Hương.

Tự do hạnh phúc là giả tạo

Bóc lột tham ô đó chuyện thường

Đất nước đang trên đà hủy diệt

Làm sao chống trả giặc Bắc phương.



MANG THEO NỖI NHỚ

*Này em cô gái Việt Nam ơi!
Một bức tranh em vẽ cho đời
Bắc, Nam, Trung mỗi miền đất nước
Xinh đẹp tuyệt vời của quê hương tôi.*

*Vượt Hải Vân đèo cao dốc đứng
Thăm Hạ Long thắng cảnh tuyệt vời.
Tràng Tiền mấy nhịp đón mời
Nghe câu hò Huế thuyền trôi bập bênh.*

*Rời cố đô Thành Kinh thương nhớ
Buồn chia tay cô gái Huế mộng mơ
Giọng miền Trung ngọt lịm tựa bài thơ.
Chiếc nón lá ơ thờ che tóc xòa.*

*Về miền Nam quê ta xinh đẹp lạ
Non nước hữu tình, mộc mạc chân quê
Ruộng đồng mênh mông, cây trái xum xuê
Có cô gái cấy mạ non, có anh trai lưới cá.*

*Đây miền Tây ruộng đồng thênh thang quá.
Cầu khỉ lắc lư, em gái nhẹ bước chân
Sài Gòn về đêm, trăng lệ đô thành
Xích lô đạp một thời làm biểu tượng.*

*Nói sao hết những gì em lưu luyến
Một thuở ngọc ngà, Hòn Ngọc Viễn Đông
Nước mắt, nhà tan sống kiếp lưu vong
Làm thân viễn xứ luôn hoài mong chốn cũ.*

*Dù có ở Ý, Paris hay ở Mỹ
Dù sống tiện nghi, đầy đủ nhất trần gian
Vẫn mang theo những hình ảnh Việt Nam
Trong tâm tưởng, trong từng đường cọ vẽ.*

*Gửi đến em một chút tình riêng lẻ
Những người con nước Việt đã xa quê
Cô Gái Việt Nam vẫn ước muốn quay về
Tô điểm lại bức tranh quê giờ tan nát.*

Nguyễn Thị Thâm

* Cảm xúc từ bức tranh "**Journey**" của họa sĩ Mẫu Đôn

VIỆT NAM NƯỚC TÔI

Tôi gọi phone cho nhỏ bạn. Nó đang sống ở Sài Gòn.

- Ê nhỏ! Tết này tao đi VN.

- Thật à? Mà đừng có đùa làm bọn tao mừng hụt nha.

- Tao không đùa, không giỡn. Tao sẽ về VN thiệt đó.

- Chúng tao sẽ chiêu đãi mày một buổi tiệc hoành tráng. Nó cười ha hả vui mừng.

Tôi chọt cau mày. Nổi hào hứng như khựng lại vì hai chữ "hoành tráng". Con nhỏ bạn học cùng lớp sư phạm ngày xưa, từng dạy trung học trước ngày 30/4/75, thế mà bây giờ nó lại... Nhưng có lẽ nó đùa. Nó biết tôi không thích lối dùng chữ "không giống ai" này mà.

- Ê! Sao mày lại không lên tiếng. Có gì lạ à?

- Không! Tao đang nghĩ đến ngày gặp tụi bây. Thôi tao bận chút. Bye nha.

Tôi gác máy.

Đúng là tôi dự tính về VN thật. Đã gần 10 năm tôi không về thăm nhà. Nổi nhớ quê, nhớ nhà nhiều đêm không ngủ được. Nhưng song song với nỗi háo hức gặp lại gia đình, anh em, bạn bè lại có một cái lực gì đó khiến sự tha thiết đó khựng lại. Lần này thì tôi đã quyết. Phải về một lần vì tuổi không còn trẻ nữa. Về để nhìn lại nơi mình sinh ra, lớn lên bây giờ thay đổi ra sao? Về để làm tròn nghĩa vụ bên chồng và bên mình, thăm viếng lăng mộ tổ tiên, thăm cô em chồng đang bệnh nặng.

Con nhỏ bạn thân nhất của tôi. Nó với tôi kết nhau từ năm học lớp nhất trường quận cho đến tận bây giờ. Một Nam, một Bắc hai đứa tôi như ruột thịt. Ba tôi không cho tôi vào học đệ Nhất trường nữ Trung Học Gia Long vì nhà nghèo. Nó ở tại Sài Gòn cũng không đi học để lấy nốt phần hai. Rồi thì hai đứa cùng học hàm thụ để thành cô Tú kếp. Xong rủ nhau thi vào Sư Phạm. Tôi lên ở nhà nó trọ học. Má nó là má Tám của tôi và ngược lại má tôi là má Sáu của nó. Mỗi sáng nó chở tôi tới trường, lon guigoz cơm ăn chung hai đứa. Khi tôi có chồng nó

là dâu phụ. Khi nó có chồng con gái tôi đã 9 tuổi và gọi nó là má Năm.

Năm kia con gái của nó gọi tôi là má Chín bị 3 lần đụng xe. Ở VN không cần bạn chạy xe có lỗi, người ta vẫn có thể đụng bạn. Con gái tôi đang đậu xe bên đường, một chiếc xe honda đâm vào nó. Nó ngã xuống. Xe kia chạy mất. Nó bị thương. Không biết gọi ai, trách ai. Vết thương hành hạ nó cả tháng.

Nó đổi qua đi xe đạp cho chắc ăn. Đang đi trên đường sắt lè, một đám thanh niên đua xe lạng lách quẹt vào nó. Con bé ngã xuống. Lốp ngóp bò dậy chỉ nghe tiếng cười của bọn con ông cháu cha nô máy chạy âm âm phía trước.

Một lần đi học về, đang đứng bên xe bán bánh mì chờ bạn, một ông con nít lái xe chặc ngủ gục hay say rượu, leo lên đâm thẳng vào nó. Thế là nó bị thương. Tên kia chạy mất. Tiền thuốc men, đi bác sĩ, đi trị liệu xoa bóp bạn tôi phải trả. Tiền mất và tật cũng mang.

Năm ngoái hai mẹ con chờ nhau đi chợ. Hai tên chạy xe máy kè bên. Một tên giạt cái ví con bé đeo. Cái ví mắc dính vào cổ nó. Xe lật nhào hai mẹ con ngã sóng xoài dưới đất. Hai tên yên hùng nhân ga dọt mất. Bạn tôi bị mặt đường cà trầy một bên mặt, kính đeo vỡ làm ảnh hưởng tới mắt, đầu gối và một chân phải bị thương nặng. May xương chưa bị gãy, chỉ bị nứt. Nó gửi hình cho tôi coi. Tôi hết hồn hết vía. Nó cười trù: "Vẫn chưa chết là may."

Còn con gái cũng bị bầm dập không thua gì mẹ nó. Nó đi phải có nạng. Nó xấu hổ không cho tôi thấy mặt, chỉ thò cái chân bằng bột cho má Chín coi đỡ ghìen.

Con gái học xong cấp hai, thi vào trường Đại học Kinh Tế của nước ngoài. Tôi hỏi bạn tôi: "Có thiết trường nước ngoài không? Hay là ngoài Sài Gòn trong Chợ Lớn?" Nó nói với tôi: "Trường Quốc Tế thật mà." Vì chỉ có một cô con gái độc nhất, nó hy sinh cho con đi học trường nổi tiếng để dễ tìm việc làm. Tiền học phí không phải giỡn chơi, nó dè sẻn hết sức để è cổ đóng tiền học cho con. Học 3 năm con gái ra trường. Hẹn tới, hẹn lui, ì xèo dăm ba bận, nhà trường mới cấp cho cái bằng. Dem cái bằng đi xin việc. Chẳng nơi nào nhận. Vừa không có thân thế, đảng nọ, đoàn kia, vừa cái bằng tiếng Anh mà họ đọc

không hiểu nên họ từ chối ngon ơ. Cuối cùng đành xin việc đứng bán hàng, chả cần cái bằng nào cả. Bạn tôi tự an ủi: "Thôi thế cũng xong. Con mình cứ đứng bán hàng, khỏi phải sử dụng đầu óc. Khỏi bị đau đầu. Tao cũng yên tâm."

Thằng em trai mới tội. Mắt kéo mây, chỉ thấy lờ mờ. Tôi và em trai tôi bên này gửi tiền về cho nó mổ mắt. Mổ xong hai mắt, nó nhìn rõ, mừng rỡ cảm ơn rồi rít. Chẳng bao lâu nó lại bị ho. Đi bệnh viện, đi bác sĩ không biết bao nhiêu lần. Chụp hình phổi, bác sĩ nói phổi tốt, chỉ cho thuốc ho, thuốc trụ sinh. Uống hoài không hết, người cứ ốm rạc cả ra. Chúng tôi bên này gửi tiền về bảo phải đi xét nghiệm truy tầm xem có bị ung thư không? Xin đi X-ray và Utrasound theo bảo hiểm thì bệnh viện không cho, nói phổi OK. Cả nhà quyết định bỏ tiền làm tư. Phát hiện nó ung thư phổi thời kỳ cuối.

Thằng em nhập viện Ung Bướu ở Sài Gòn. Tiền xạ trị, ăn ở, khám bệnh, đứt lót cho bác sĩ, cho nhân viên y tá, cho y công,... nghe kể vừa nhức đầu vừa tức anh ách. Lây lắt ở bệnh viện một thời gian không chịu thối, vợ xin cho chồng trị ngoại trú. Thế là vợ nó đem chồng về nhà chăm sóc. Khi có hẹn thì bao xe đem lên. Hai vợ chồng mượn một chỗ nằm ngoại trú chỉ có một cái giường, trên lợp tôn nóng như lò lửa, xung quanh âm thấp không chịu được. Giờ hẹn thì qua bệnh viện đi khám. Xong tự mua thuốc rồi về phòng trọ. Và rồi chỉ vài tháng, bệnh viện không nhận nữa, đuổi về chờ chết. Thằng em từ già cõi đời khi chưa bước qua ngưỡng cửa 60. Khóc nó, tôi khóc cho một xã hội vô cảm. Người ta gọi bệnh viện là "Nhà Thương". Thế mà nơi này tình thương không có. Chỉ có người bóc lột người.

Khi cấp cứu, việc khẩn cấp không phải là y tá đẩy vào phòng cho kịp thời gian, mà là phải đóng viện phí. Không có tiền thì chờ chết. Có tiền đóng xong viện phí thì phải biết điều với y tá trực, với y công. Đẩy vào phòng cấp cứu phải chờ xem thái độ của bác sĩ ra sao? Cần phải mổ ư? Thời gian mổ tùy thuộc "thủ tục đầu tiên" của người nhà. Cả một ê kíp đã hình thành bài bản. Người nuôi bệnh phải dựa vào thái độ vui buồn của nhân viên phục vụ mà nương theo. Người bệnh là nạn nhân của những dịch vụ đang phát triển cực mạnh ở những nơi này.

Lần này tôi về để đốt cho em trai một nén hương. Tin chắc nó cũng hiểu tôi nghĩ gì và muốn nói gì với nó. Sau ngày em mất, gia đình như rắn mất đầu. Con dâu bị bệnh, gia đình lâm vào cảnh bi đát. Thế là con trai của em vay nợ, thế chấp để được đi xuất khẩu lao động Trung Cộng. Tưởng là đi làm xa có thể trang trải nợ nần, nhưng nghe đâu giấy tờ bị giữ, làm như nô lệ và tiền bị trừ vào khoản còn thiếu lại. Muốn về cũng không được, ở lại lao động thì quá sức chịu đựng. đành phải tận lực làm việc chờ mãn hợp đồng mới có thể về đoàn tụ gia đình.

Một lần tôi về thăm người anh họ nằm bệnh viện. Nơi thang máy có người đứng gác. Số người thăm bệnh chờ vào thang máy thật đông. Bước vào hành lang tôi thấy người nằm, người ngồi la liệt. Quần áo, mền gối, thức ăn để vô trật tự. Trẻ già, con nít, người bệnh, người nuôi, sống chen lẫn với nhau ngăn cách bởi những chiếc chiếu trải ngang dọc. Trong phòng nóng hầm hập, một cái giường nằm hai người ngược đầu. Tôi nắm tay ông anh, rướm nước mắt:

- Giường chật như vậy làm sao anh trở mình.

Anh tôi nói trong mệt nhọc, đau đớn:

- Giường này ba người, người kia đỡ hơn nên tình nguyện ra ngoài hành lang nằm, nhường cho anh và ông già này. Khi nào bác sĩ khám phòng thì ông kia mới vô.

- Rồi ông nằm làm sao?

- Thì ông nằm song song với anh, thỉnh thoảng hai người vịn cái căng người nằm ngược đầu cho khỏi té.

Tôi nghe nghẹn ngào, lắc đầu chịu thua. Nói với đứa cháu:

- Ông nội con đỡ đỡ thì đem ông nội về, chứ nằm kiểu này có ngày té gãy xương.

Thế rồi anh họ tôi cũng qua đời. Những cái tang thật buồn.

Những câu chuyện trong bệnh viện vẫn ám ảnh không nguôi.

Thằng cháu, con bà chị nuôi, rất đẹp trai. Anh rể nuôi đi lính và ở tại khu gia binh ở Vũng Tàu. Sau 75, khu gia binh bị giải tán, cả gia đình dạt dứu nhau về phá rừng làm rẫy. Mấy năm nay mắt cháu tôi nhìn không rõ. Nhà nghèo nên chỉ đi khám ở bệnh viện khu vực. Khám hoài, khám mãi, mắt mờ dần và khi

chuyển lên bệnh viện chuyên môn, bác sĩ tuyên bố: "Bệnh nhân đến đã trễ, dây thần kinh ở mắt đã chết." Cháu bị mù. Cháu đang là một thanh niên khỏe mạnh, cần cù làm việc và hy vọng cuộc sống tốt đẹp. Cháu đã có ý trung nhân và cũng đã chuẩn bị cưới. Khi cặp mắt có vấn đề và càng ngày càng trầm trọng, cô dâu nản chí khi phải kết hôn với một người mắt có thể bị mù nên đã từ hôn. Cháu không biết phải trách ai, chỉ biết trách số phận. Nếu được trạm xá gửi đi bệnh viện sớm thì cháu đã không đến nỗi. Những oan khiên, thiệt thòi đều nằm ở những người nghèo. Khi tôi gửi cho cháu 100 đô, nó mừng lắm. Số tiền này đối với người nghèo rất có giá trị. Tuy ít ỏi nhưng có thể nuôi sống cháu một thời gian. Trong khi ở VN, người giàu có thể bước vào tiệm ăn và gọi một chai rượu trị giá cả mấy trăm đô. Một chiếc áo có thể vài trăm triệu, đến cả ngàn đô. Một sự thay đổi chóng mặt của chế độ CS hiện nay. Nghèo, giàu chênh lệch nhau quá lớn.

Thế kỷ 21 mà người giàu, người có chức tước nắm tất cả quyền lực, được quyền bắt nạt và khinh khi người khác. Người dân đen luôn thiệt thòi, bị hà hiếp một cách vô pháp luật trước những người có thế lực. Khi vào một tiệm ăn, người giàu và người nghèo cùng trả tiền theo đúng giá, nhưng người phục vụ vẫn có thái độ khác biệt. Họ đặc biệt chiều đãi người giàu hơn. Điều này khác hẳn với các nước Âu Mỹ. Vào tiệm hay bất cứ nơi đâu mọi người đều phải sắp hàng và phục vụ theo thứ tự. Luật pháp bình đẳng và sòng phẳng với mọi công dân.

Quê hương tôi bây giờ có nhiều thay đổi. Sự thay đổi của chủ nghĩa khiến tôi không hiểu nổi. Ngày tôi còn nhỏ, ở vùng xôi đậu. Có nhiều lần mấy ông bên kia đến nhà làm công tác tuyên truyền. Họ nói sau này đất nước thống nhất sẽ san bằng giàu nghèo. Người tiền nhiều chia cho kẻ khác, ruộng đất cũng được chia ra. Mọi người bình đẳng, không ai giàu hơn ai. Giai cấp công nhân sẽ lên làm chủ đất nước. Mọi người sẽ sống trong sự hòa đồng và cán bộ phục vụ đồng bào như một người đầy tớ đối với chủ.

Trong làng có một ông bác không cho con đi học, bảo cứ sống tà tà. Mai kia giải phóng một nhà ba cái cuốc cũng chia cho mình một cái.

Chủ nghĩa CS vẫn còn đó, bác Hồ vẫn còn làm cha già dân tộc, nhưng mọi chủ trương đường lối của nhà nước lại thay đổi theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa. Một cái tên thật kêu nhưng không hiểu thế nào là đúng.

Trong khi đó, xã hội đang chạy đua theo chủ nghĩa tư bản. Có nghĩa là kinh tế tự do phát triển bằng mọi cách. Sự bao che, bè phái, ô dù xảy ra khắp nơi. Nhà nước làm kinh tế, quân đội làm kinh tế. Tiền công quỹ cứ việc đầu tư, thâm thủng vô tội vạ. Thất thoát thì xin lỗi, hứa sửa sai làm lại. Nếu là ở nước tư bản thì bị truy tố, đền tiền và bị xét xử đích đáng. Nhưng ở VN chỉ bị kỷ luật nhẹ. Luật pháp không được tôn trọng.

Thời kỳ tin học phát triển, mạng lưới Facebook, YouTube đã mở rộng tầm nhìn. Người dân bước ra khỏi bức màn đen hay ao làng để tiếp xúc với thế giới văn minh. Những nhà báo, blogger mạnh dạn nói lên chính kiến của mình. Họ chống đối sự có mặt của Trung Cộng trên lãnh thổ VN. Họ sợ Trung Cộng sẽ biến nước Việt thành một tỉnh của Tàu. Thế là đàn áp, bắt bớ người biểu tình, chống đối và bắt công lại tiếp diễn.

Việt Nam đã thay đổi đến chóng mặt. Người về, muốn tìm lại hình ảnh làng xưa, xóm cũ, sẽ thấy lạc lõng. Muốn tìm lại không khí trong lành của miền quê VN thanh bình cũng rất khó. Sài Gòn thanh lịch xưa không còn. Sài Gòn bây giờ ồn ào, khô khan, choáng lộn một cách giả tạo. Sài Gòn bây giờ đầy bụi và không khí ô nhiễm. Mùa mưa người dân sống với "triều cường", một danh từ mới để chỉ nước ngập. Người dân đã quen rồi với kẹt xe, lạng lách, với chen lấn và tát bật, với mũ bảo hiểm trên đầu và khẩu trang che kín cả mặt.

Trước Giáng Sinh, nhiều con đường rực rỡ ánh đèn, những hàng đá vĩ đại, những bức tượng, những mô hình lấp lánh và hào nhoáng, những chỗ vui chơi đông đúc. Đường phố Sài Gòn kẹt cứng xe, chen nhau mà đi, lách nhau mà chạy. Trong khuôn viên nhà thờ, họ thi nhau ngoạn cảnh chụp hình, cho thấy một đất nước có tự do tín ngưỡng, niềm tin Thiên Chúa thật cao. Nhưng trong nhà thờ, số người xem lễ không là bao, ghé ngồi trông vắng. Chúa có lẽ cũng buồn.

Sài Gòn bây giờ đẹp hơn xưa nhiều lắm. Cái thời nắng Sài Gòn trồn dưới những bóng cây xanh đã mất. Thành phố chật

cây, khoe nhà cao tầng, khoe biệt thự. Cũng như Sài Gòn, không còn những cô gái thanh lịch dịu dàng trên chiếc Velo Solex, không còn những tà áo dài thanh thoát đi dạo phố. Cô gái thành phố bây giờ bịt kín mặt, khoe đùi, khoe lưng, khoe những chiếc áo thật ngắn hợp thời trang. Sài Gòn bây giờ quán tiệm mở ra khắp nơi mà lúc nào cũng đông khách. Sài Gòn là điếm du lịch vui vẻ, hấp dẫn và cũng khá nguy hiểm vì nạn móc bóp, giật túi xách hay tai nạn xe cộ.

Bây giờ người dân mê bóng đá. Bóng đá là niềm tin, là hy vọng tương lai đất nước. Những cầu thủ biến thành người hùng. Trẻ già, trai gái đua nhau "đi bão" mỗi khi đội tuyển VN thắng trận. Người ta nghĩ đó là hành động tích cực nhất để nói lên lòng yêu nước. Người ta không nghĩ rằng game show, thi hoa hậu, bóng đá, xây tượng đài nghìn tỷ,... chỉ là bề nổi của một đất nước đang có vấn đề.

Khi đang ở nơi quê hương của mình, người ta sẽ thấy thật bình thường. Nhưng khi không được trở về hay phải đi xa, quê hương nằm trong trái tim không thể xóa mờ. Có YouTuber lái xe quay phim từng con đường Sài Gòn hay vào trong những con hẻm, xóm nhỏ ngày xưa để nhớ lại kỷ niệm. Bởi vì tình quê hương là chất liệu bảo toàn lâu dài nhất.

Về Việt Nam tôi biết sẽ đối diện với những điều ngoài ý muốn. Một người bạn rất thân căn dặn: "Khi vào cửa an ninh đầu tiên, hãy chuẩn bị ít nhất 5 đến 10 đô kẹp vào passport. Nếu không sẽ bị vặn hỏi lời thối những câu vô lý và tốn thì giờ. Khi lấy hành lý ký gửi, chuẩn bị 10 đến 20 đô để qua cửa kiểm soát. Nếu không hành lý sẽ bị tháo tung kiểm soát." Những điều dặn dò thật chân tình nhưng đau lòng quá. Bởi vì đi du lịch nhiều nơi, qua nhiều cửa của hải quan các nước, tôi chưa bao giờ tốn một đồng cho nhân viên an ninh, làm thế là phạm pháp. Vậy mà về quê hương, mình lại phải có tiền để qua cửa khẩu mới đau.

Bác sĩ gia đình tôi là một người VN. Năm ngoái, bà đi cùng chồng, một người Mỹ, về thăm VN. Tại cửa hải quan, chồng bà không bị hỏi gì, các anh Công an rất lịch sự. Thế nhưng khi cầm passport của bà họ lại vặn hỏi nhiều thứ. Cuối cùng họ nói thẳng xin tiền bồi dưỡng. Bà cự tại chỗ rất lớn tiếng và

nhất định không đưa tiền. Bà kể lại với tôi bằng tất cả sự bực bội và thê không bao giờ trở lại VN.

Anh bạn già nhất định giữ lập trường không đưa tiền. Thế là bị làm khó, bắt mở vali để xét dù đã quấn kín bằng băng keo. Mở thì mở. Họ lục tung đồ đạc cho bõ ghét. Sau đó anh sắp xếp lại vali và lấy trong túi ra một cuộn băng keo khác để quấn lại. Anh bảo: “Khi quyết định không đưa tiền thì tôi đã đoán sẽ bị làm khó dễ và tốn thời gian. Tôi chấp nhận.”

Bạn tôi về VN vài tháng trước thăm người anh bệnh nặng, nói với tôi: "Xóm mình tất cả đã thay đổi, con đường không còn chỗ đi bộ. Nhà chen nhà, không còn sân trước sân sau. Người chen người, tranh nhau để sống, đạp lên nhau để tồn tại và dùng mọi cách để qua mặt nhau. Kỷ niệm đã mất. Tôi đã lạc lõng ngay tại cái nhà của mình. Hình như mình không còn phù hợp với lối sống đua tranh và chộp giựt của VN bây giờ. Xã hội Mỹ đã biến mình thành một người hiền lành và an phận.”

Quê hương tôi có những nỗi đau nhưng cũng có những niềm vui thật sâu lắng nhớ nhung. Quê hương và đất mẹ như máu huyết luân lưu trong con người da vàng, tóc đen và nỗi buồn ly hương không bao giờ mất.

Tôi viết bài này vào ngày cuối năm dương lịch. Ti-vi đang chiếu pháo bông rực rỡ đón chào năm 2020. Giờ này mọi người đang vui hưởng không khí náo nức của một năm mới đầy hy vọng. Tôi lại nhớ con, nhớ đến những người lính Mỹ đang công tác ở nơi xa lạ, lạnh giá. Họ rất nhớ gia đình. Tôi tưởng tượng đến đôi mắt u buồn của người lính trẻ co ro đứng gác giữa màn đêm. Họ chắc đang nhớ gia đình, nhớ vợ con. Thương quá và vô cùng biết ơn họ. Tôi cũng không quên cảm ơn những người thương phế binh VNCH đang sống những ngày tháng cuối đời trong đau đớn và tật nguyên. Họ đã hy sinh một phần thân thể vì hai chữ tự do. Họ đang có thêm một tuổi đời nhọc nhằn đi qua trong thâm lặng.

Xin gửi đến quê hương đất nước tôi, những người tôi yêu kính, niềm nhớ thương không bao giờ chấm dứt.

Nguyễn Thị Thêm



Cà-Phê Đắng

Cà-Phê Đắng

*Cà phê ngồi uống một mình,
Nhớ anh, nhớ cả hành trình tự do.
Con tàu giữa đợt sóng xô,
Lênh đênh không biết bến bờ là đâu.
Đói, khát, mệt, ngất, hết dầu,
Mạng treo sợi chỉ, nguyện cầu Quan Âm.
Bây giờ qua đoạn thẳng trâm,
Nhìn lên di ảnh, âm thầm lệ rơi.
Cô đơn lặng lẽ em ngồi,
Cà phê pha sữa, đắng môi nhớ người.
Bức tranh ai vẽ ghen lời,
Chiếc thuyền lướt sóng bên trời lưu vong.
70 năm, kiếp má hồng,
Người xưa khuất núi, hết mong tương phùng.
Nắng chiều mờ nhạt mông lung,
Tóc pha màu muối, tình chung một đời.*

Nguyễn Thị Thâm



Cơn bão tàn ác đã về tàn phá miền Trung. Tôi ngồi đọc báo mà thật xót xa.

Ngày còn bé, mỗi lần mưa sục sùi, gió lạnh thổi về, và nhà trường tạm thời cho nghỉ học một ngày vì “bão lụt miền Trung” là chúng tôi vui lắm.

Được thưởng thức cái lạnh, được má cho mặc áo ấm cất dưới đáy tủ, được ở nhà đọc sách, được má cưng chiều. Tôi nhớ mỗi lần như thế, má tôi hay làm món sườn ram. Má nấu com thật ngon, sườn ram nóng hổi và má cho mỗi đứa một đĩa để ăn bốc. Cái cảm giác cùng nhau ăn bốc đó mãi hằn sâu trong tâm khảm tôi. Cơm ngon, thịt béo, trời lành lạnh, mưa gió không dứt bên ngoài, tạo khung cảnh ấm áp, sum họp gia đình. Thuở đó còn bé quá không biết được sự tang thương khổ sở của những kẻ không nhà. Không thấy được sự tàn phá ghê gớm của thiên nhiên. Lớn lên, mỗi lần bão lụt miền Trung thì chúng tôi lại đóng góp và biết chia sẻ sự đau khổ của đồng bào ruột thịt. Tôi cũng không bao giờ nghĩ có ngày cái vùng khô cằn sỏi đá đó lại là quê chồng và tôi là người trong cuộc.

1- LÀNG

Quê chồng tôi nằm ở huyện Hải Lăng, làng Câu Nhi. Ngôi làng nhỏ bé, hiền hòa được bao bọc bởi con sông Ô Lâu nước trong vẩn vắt. Nhà từ đường của gia đình chồng tôi nằm ở đầu

làng và thuộc địa phận Xóm Cang. Cái xóm đầu làng, kể đình, chùa, nhà thờ họ Bùi và ngôi chợ duy nhất ở trong làng.

Cái xóm của chồng tôi có nhiều người đi học cao hơn các xóm khác. Một câu nói vui truyền khẩu để đời “Trạng xóm Cang cả làng phải sợ” Trạng đây không có nghĩa là Trạng Nguyên mà ám chỉ là nói phô trương, thổi phồng hay miệng lưỡi ra vẻ ta đây. Bởi vì những người trai trẻ ở xóm có học nên lý luận sắc bén khó có thể cãi hơn. Khi tôi về làm dâu nơi này mấy người hàng xóm hay đến xin lá trà tươi mà họ gọi là lá chè (khác với loại chè Tàu là một loại cây trồng san sát nhau để làm hàng rào). Họ nói chè nhà tôi rất ngon vì là chè đầu làng. Tôi thì không tin chỉ cười cười và cắt biếu cho họ. Nhưng con bé lớn nhà tôi thì háy mắt và nói khê: “Họ thấy mạ hiền nên xạo đó. Mạ đừng cho. Mẹ biết, Mẹ la chừ.”

Nhà tôi nhìn ra con sông Ô Lâu. Mỗi sáng tiếng gõ lóc cóc, lóc cóc đều đặn, lúc nhanh, lúc chậm từ dưới bến vang lên. Đó là lúc những thuyền chài, một hoặc hai chiếc ghe, quăng lưới. Họ gõ như vậy để dòn cá lại giữa và họ quăng lưới.

Chợ quê chỉ cách nhà tôi vài ba bước. Bến chợ thoai thoải để người ta xuống sông rửa rau, làm cá, cho ghe chài cặp bến để đem cá lên bờ. Chợ họp dưới một gốc cây ngô đồng thật to, trong một nền nhà khá rộng đã lâu đời. Bà con trong làng có gì đem bán thứ ấy. Có những người quanh năm bán hàng tạp hóa, sáng đem ra trưa tan chợ thì gánh về. Những con cá tươi, sống được lưới từ dưới bến lên hay mua từ chợ huyện mang về. Chỉ có một hàng thịt heo, một con heo cung ứng cho cả làng. Thường thì thịt lòng, ba rọi, hay thịt đùi được luộc sẵn, đặt trên một cái mẹt tre lót lá chuối. Mấy bà đi chợ mua bún, mua rau về là có một bữa ăn ngon. Ở chợ cá họ không bán bằng cân lượng mà bỏ vào một cái trệt nho nhỏ. Mua từng mớ như vậy, thuận mua, vừa bán.

Những ngày đầu về đây làm dâu, tôi đã làm mọi người phì cười vì hỏi một câu ngớ ngẩn:

- Cá này bán bao nhiêu một ký vậy cô?

Đúng ra tôi phải chỉ vào trệt cá mà hỏi:

- Mây ri! O?

Có một điểm thật lạ dưới đôi mắt Nam kỳ quốc của tôi là họ không đi chợ bằng giỏ mà bằng một cái trệt hay cái thúng, trên đây một tấm lá chuối. Dường như họ không muốn ai biết mình mua gì và bên trong có gì? Để giữ vệ sinh hay để tránh sự soi mói, điểm chỉ của người khác sau 30/4/75.

Thịt heo nơi đây thật ngon, không nhiều mỡ và chắc thịt. Má chồng tôi chỉ cần mua một ít bún tươi, vài đồng thịt, về nhà rót tí nước mắm, cắt vào vài lát ớt, thế mà ngon vô cùng. Có lẽ vì heo nuôi bằng tấm cám xay ra từ lúa gạo nên thịt còn giữ chất tươi. Hay vì họ ăn toàn khoai độn, nước ruốc kho, nên một lát thịt heo với bún cũng là mỹ vị cao lương.

Con sông Ô Lâu nước trong vắt. Bên này sông là làng Cầu Nhi, bên kia sông là làng Ưu Đàm. Từ bên sông, có thể đón đò máy đi chợ Ưu Đàm hay chợ Mỹ Chánh. Hoặc đón đò máy ra chợ Mỹ Chánh, đón xe đò về Huế hoặc Sài Gòn.

Con sông là nguồn nước bất tận của làng quê. Là nơi lấy nước uống, tắm giặt và dùng trong mọi sinh hoạt. Dụng cụ lấy nước không phải là hai cái thùng có quai móc như ở miền Nam mà bằng quang giống. Thùng nước được để giữa quang giống. Người trong làng đi ra giữa sông, chỗ nước chảy xiết trong nhất, họ nắm hai đầu giống giặt mạnh, nước sẽ tràn vào đầy thùng. Thế là họ gánh lên bờ. Còn tôi không làm vậy được (cho tới lúc tôi rời làng), tôi phải dò từng bước lặn ra giữa dòng nước, mức từng thùng một, xong để lên bờ. Khi đã đầy đủ hai thùng nước đầy và an toàn trong đôi giống, tôi leo lên những bậc tam cấp đá lồi lõm để gánh về.

Tôi không biết lội, nếu lúc lấy nước có người đi tắm sông, tôi thường nhờ họ lội ra thật xa để đem dùm thùng nước thật trong về để uống. Nhưng bụng dạ người miền Nam không quen uống nước sông lạ, tôi nấu sôi bỏ tí gừng hay pha trà để uống. Đó là lý do tại sao tôi biết uống nước chè khô.

Phải nói rõ nước chè tươi, chè khô và trà khác nhau. Chè tươi là hái đọt chè non ở ngoài cây đem vào rửa sạch, vò nát, bỏ vào bình. Nấu nước thật sôi, đổ vào bình chè tráng sơ rồi đổ nước đó ra. Đổ nước sôi một lần nữa vào bình. Chè sẽ ra màu xanh thật đẹp. Tùy theo khả năng uống nước chè đậm hay nhạt

mà pha. Những ngày mới về làng tôi cũng bị say nước chè tươi mấy dạo, rất khó chịu, bụng cồn cào, chóng mặt và chỉ muốn nôn. Thế là tôi tập uống chè khô.

Chè khô là cây chè tươi được tước bỏ bớt nhánh to, lật lá hay nhánh nhỏ, chặt ra phơi khô. Khi nấu nước bỏ chè vào ấm và nấu sôi. Mùi vị rất thơm và không bị say nếu uống nhạt.

Trà hay còn gọi là trà Tàu thì trong Nam thường dùng. Vườn nhà tôi có một liếp trồng chè. Khi những đợt non tới lứa, Má tôi hái đợt, đem về phơi nắng cho nó hơi hơi se mặt. Nếu có ít, má tôi bỏ vào một cái bao và dùng tay nhồi cho đợt nó săn lại. Nếu có nhiều, bà sẽ rửa chân cho thật sạch để đập trà. Khi những đợt chè xoắn tít lại với nhau má tôi sẽ đem sấy khô. Rồi ủ với hoa lài, hoa ngâu, lá dứa hay ủ trà trong búp sen. Ngày nay trà biến thành kỹ nghệ. Máy móc làm việc để thay thế con người. Trà là thức uống có trong mọi gia đình VN.

Làng quê chông tôi bao bọc bởi con sông. Nên cứ cách một khoảng sông, nơi thuận lợi nhất, người ta làm một cái bến. Bến sông là nơi họp mặt mỗi ngày. Lấy nước, tắm, giặt, ghe thuyền đưa đón khách và cũng là nơi bắt nhịp câu duyên cho trai gái trong làng. Một phần bến được tráng xi măng để chà quần áo. Còn lại là những tảng đá được chông chắt lỏm chỏm thành những bậc lên xuống rất trơn trượt khó đi.

Nhà tôi gần sông nên không đào giếng. Nước sinh hoạt, tưới cây đều phải xuống sông gánh lên. Lúc đầu tập gánh, chỉ lấy ít ít nước. Sau lấy nước nhiều đến đầy thùng, hai vai tôi sưng phồng vì gánh nặng, chỉ đặt bàn tay lên cũng nhói đau. Mãi rồi cũng quen đi. Ngày ngày gánh nước, gánh lúa, gánh rom, gánh mạ. Thịt da cũng chịu chấp nhận chai lì như bản thân tôi.

2- XÓM

Trong làng có nhiều xóm. Mỗi xóm có một cái cổng ghi tên xóm và có khoảng chừng 20 đến 30 căn nhà như Xóm Cang, Xóm Quý, Xóm Chùa,... Lúc tôi mới về đây sau 1975, ngay cổng xóm là một tấm biển gỗ ghi những câu khẩu hiệu thật kêu như “Không có gì quý hơn Độc Lập Tự Do”. Sau này nghe nói còn được bình bầu Văn Hóa gì đó. Ở cổng xóm lại có thêm một tấm biểu ngữ ghi "xóm Văn Hóa".

Tên xóm có từ lâu lắm và mỗi xóm cũng không có gì để phân ranh. Người ở đây biết rõ mình nằm ở xóm nào. Còn tôi vốn mù mờ, ở đây một thời gian khá lâu mà tôi cũng không phân biệt được xóm này khác xóm kia ở cái gì? Với truyền thống lâu đời, người dân cố gắng cho con ăn học để lấy tiếng thơm cho xóm, cho làng. Cũng như không để tiếng xấu làm mất danh giá của tổ tông, làng, xóm.

Trong làng có nhiều họ về đây lập nghiệp từ ngày mới khai hoang lập đất. Mỗi họ đều có gia phả ghi lại rõ ràng tiên chỉ của họ nhà mình và tiếp nối cho tới cận đại.

Mỗi họ trong làng đều có một nhà thờ họ khang trang và tôn nghiêm. Nếu họ nào giàu có thì nhà thờ họ rất lớn. Nhất là sau năm 1975, số người trong họ thành công ở nước ngoài, gửi tiền về xây cất trùng tu. Nhà thờ họ nguy nga và bề thế, khắc chạm tinh tế, rồng bay phượng múa, là nơi lưu giữ những triện ấn vua ban, những di tích lịch sử, những kỷ vật lưu niệm, có trống, có phèn la, có lộng, có phướn, v.v.

Khi một người trong họ mất, bát hương phải được trình trọng rước về nhà thờ họ để tế tổ và báo cáo tổ tiên để ghi vào sổ tử. Cho nên được nhìn nhận là người trong họ đôi khi là một bi kịch của con người. Những nguyên tắc bất di bất dịch được lưu truyền với những lễ nghi và luật lệ khắt khe. Mỗi họ tộc đều có gia phả riêng, có trưởng tộc, trưởng họ và có tôn chỉ riêng của họ mình. Mỗi người trong họ tộc phải làm sao để họ hàng, làng nước không chê cười. Phải cho con cái đi học, có chức phận để cả họ được thơm lây. Phải biết nhớ về tổ tông, họ tộc.

Con người phải có gốc rễ bắt nguồn từ gia đình, họ, xóm, làng, tỉnh và quốc gia. Cho nên dù nghèo hay giàu nếu thuộc họ nào thì đều phải đóng góp cho họ mình làm một nhà thờ họ, nếu không hơn cũng phải bằng với các họ khác. Không ai dám khước từ hay tìm cách né tránh tiền đóng góp cho họ tộc.

Tôi chỉ là dâu nhưng thật oái ăm lại là con dâu trưởng tộc. Tôi mù mờ về tất cả những cái gọi là thiêng liêng đó. Mỗi khi có kỵ giỗ, anh em, bà con về đông thật đông. Mấy người nam lo dựng rạp, bàn ghế còn phụ nữ bắt tay nấu nướng, đãi đằng.

Tuy tôi đã chuẩn bị đầy đủ tất cả từ mấy tháng trước, tôi cũng chạy phục vụ tới tận mặt mũi. Mấy ôn có chức vụ trong họ tộc ngồi ở phần trên, ăn trà, hút thuốc, nói chuyện oang oang. Ngày này các ông mặc áo dài khăn đóng, nhai



trầu bồm bồm, và chỗ ngồi phải đúng vị trí tôn bậc trong họ.

Mấy người phụ nữ lãng xăng bung dọn, phục vụ. Con cháu vui đùa chạy nhảy ngoài sân. Một ngày trọng đại để nhớ về cội nguồn, ông cha và



tình đoàn kết gia tộc. Ngày này còn là ngày bổ sung thêm người trong gia phả hay khen thưởng những con cháu thành đạt hoặc học giỏi.

Khi muốn viết thêm tên người vào gia phả, phải cúng tổ tiên nghiêm trang. Người trưởng tộc và người thư ký phải mặc áo dài tươm tất. Những gì thay đổi trong tông họ phải được sự chấp nhận và giám sát kỹ càng của những người có vai vế trong tông tộc. Vì gia phả liệt kê từng thế hệ để lưu dấu nguồn gốc về sau. Trong gia phả sẽ ghi từng thế hệ con cái. Con trai sẽ được ghi dài hơn theo sự phát triển của gia đình nên sinh ra chòi, nhánh, chỉ gồm những người không phải đích tôn. Con gái thì chỉ được ghi tới đời mình rồi tới các con thôi, tiếp theo thì nằm trong gia phả của họ bên chồng.

Lúc mới về nhà chồng, tôi không biết, nên tò mò lên bàn thờ lấy gia phả ra coi. Mẹ chồng la tôi một trận để đời và cho biết

chỉ có chồng tôi mới được mở ra để đọc và phải ăn mặc chỉnh tề. Gia phả và bàn thờ gia tộc là một biểu tượng thiêng liêng nhất trong đời sống của người dân miền Trung.

Cũng từ sự tôn trọng họ tộc, người phụ nữ ngoài giữ bổn phận dâu thảo, vợ hiền, còn phải đóng góp không nhỏ trong sự phát huy và làm rạng rỡ gia tộc nhà chồng. Do đó, dù chồng mất sớm, ít có phụ nữ nào tái giá. Họ ở vậy thờ chồng, nuôi con. Dù muốn dù không, người góa phụ đó cũng chịu sự giám sát cũng như giúp đỡ của cả họ nhà chồng.

Có câu: “Trâu ta ăn cỏ làng ta, trai làng lấy gái làng ta mới bền.” Người trong làng thường kết hôn với nhau, Cả làng biến thành bà con, thân thuộc, không gần thì xa. Làm điều gì tai tiếng thì cả làng sẽ lên tiếng thề chề bai. Cha mẹ rất xấu hổ. Nếu muốn yên thân chỉ có cách bỏ làng đi nơi khác làm ăn.

Ngoài ra, họ còn có quan niệm gả con về họ ngoại để khỏi thiệt thòi. Thí dụ một người con gái họ Phạm lấy chồng họ Nguyễn. Họ sinh con gái là họ Nguyễn. Thế nhưng khi con gái lớn lên họ tìm mọi cách để được gả con về gia đình họ Phạm. Họ nghĩ đó là cách báo hiếu cha mẹ và bảo vệ được giòng họ nhà mình. Cho nên quay qua cũng bà con, xoay lại cũng anh em một nhà, vai vế đôi khi rất phức tạp.

3- BẢO LỤT

Miền Trung thì gắn liền với bão lụt. Tới dân miền Nam mưa nắng hai mùa, chịu đựng thời tiết miền Trung là điều thử thách lớn. Áo lạnh chỉ để mặc vào những ngày “bão lụt miền Trung”. Lần đầu tiên tôi biết sự lợi hại của thời tiết miền Trung là năm 1975, ngày tôi rời bục giảng và gồng gánh nhau về quê chồng.

Việc đầu tiên tôi phải đối diện là tắm sông và các sinh hoạt hàng ngày. Một hôm đi giặt đồ ở bến. Chồng tôi (lúc đó anh chưa bị gọi đi học tập cải tạo) đứng bên cạnh, anh đẩy tôi té xuống nước và anh cười thật to:

- Ri là tắm sông chứ khó khăn chi mô.

Thì ra chỉ để nguyên quần áo dầm dưới nước, kỳ cọ là tắm sông. Thế nhưng tôi vẫn không quen và đành mỗi ngày gánh nước về nhà tắm.

Con sông là những gì đẹp đẽ, là nguồn thơ cho thi sĩ, là kỷ niệm tuổi thơ, là hình ảnh quê hương tuyệt vời. Nhưng con sông Ô Lâu này cũng là nơi đem đến những trận lụt hàng năm cho quê hương xóm làng của quê chồng tôi.

Chỉ nghe gió thổi chiều, trời xuống thấp âm u là người dân nơi đây biết mùa lụt đã về. Thế là người ta bắt đầu chuẩn bị. Tôi đã đối diện với bão lụt miền Trung một vài lần và ký ức không bao giờ xóa nhòa. Năm ấy mẹ chồng tôi bảo: “Trời thổi gió. Sắp có lụt rồi.” Buổi tối lên giường ngủ, nửa khuya nghe gió rít từng cơn. Tôi bước xuống giường và nghe một tiếng “bùm” thì ra nước đã vào nhà tới mắt cá chân. Thế là mẹ góa, con dâu đơn chiếc, cháu dại phải bì bõm trong nước để nâng giường, nâng tủ và làm nhà lầu cho heo.

Nước càng lúc càng lên cao, chảy vào nhà như suối. Nhìn ra ngoài, những tàu lá chuối oằn oại, éo lả theo giòng nước như những cô vũ nữ múa may. Những nam đinh trong họ, chặt chuối đóng bè, chèo đi thăm hỏi và xem tình hình có gì cần giúp. Họ đứng trước cửa sổ để hỏi thăm. Trên những thanh ván gác lên cao mẹ con tôi ôm nhau run vì lạnh.

Đừng hỏi vì sao người dân miền Trung khắc khổ và tiện tặn. Đất đai thổ nhượng, khí hậu bất thường đã dạy họ phải biết tiết kiệm, phòng xa. Đừng hỏi tại sao người miền Trung ăn cay và hút thuốc. Bởi vì vào mùa đông, trời lạnh như cắt da cắt thịt. Cái cay, cái nóng sẽ làm cơ thể ấm lại. Nước vào nhà, lúa trong bồ nếu không kịp phơi sẽ lên mống. Do đó khoai mì (ở đây gọi là sắn), khoai lang phơi khô là thức ăn cứu đói. Cơm đun khoai ăn kèm với ruốc. Mắm ruốc từng khạp, từng hũ mua sẵn để dành. Tối mùa bão lụt, ruốc là thức ăn chính trong gia đình. Nước ruốc kho chấm rau, ruốc kho xả, ruốc tươi, ớt và ruốc hai món không thể thiếu.

Tuy nhiên có một thứ không thể thiếu trong mùa lạnh và bão lụt là thuốc lá. Nơi nào đất có thể trồng được là người ta sẽ ưu tiên trồng thuốc lá. Những lá thuốc to được hái về phơi cẩn thận và dùng tre chuốt mỏng, đan lá thuốc lại với nhau thành từng tập. Khi cần chỉ rút một lá thuốc, xé bỏ xương lá rồi cuộn lại để hút. Tôi đã thấy bụi, thấy mốc, nhưng họ vẫn kệ, cứ

quần thành một cuộn bự bằng ngón tay và đốt lửa hút thật say sưa. Có những người con gái rất đẹp, nhưng khi nhìn thấy họ với điều thuốc Cẩm Lệ xệ trên môi, vẻ đẹp biến đi đâu mất. Má chồng tôi buôn hàng tạp hóa nên ruốc, thuốc lá, đường bánh là những món không thể thiếu. Tôi đã không thể tưởng tượng được khi một gia đình nghèo, không còn gạo để nấu cơm, con cái phải ăn khoai lang đỡ dạ, thế mà người mẹ, người cha vét hết gạo trong thùng được 2 lon đem qua nhà tôi để đổi thuốc lá. Tôi không chịu được khi thấy họ thòm thềm một điều thuốc, nên khi tôi ở nhà một mình họ hay đến nhà mua chịu (miền Trung gọi là mua lờ). Tôi bán thuốc lá cho họ bao giờ họ cũng xin thêm. Tôi không phải người đi buôn nên sẵn sàng tặng không để giúp đỡ. Tôi làm nhiều lần như vậy nên sau cùng mẹ chồng tôi ra lệnh tôi ở nhà không được bán thuốc lá. Bà giận dữ mắng: “Mi buôn bán như răng thì lấy chi mà sống. Mi thiệt thà, thương người như ri không được mô. Không có tau ở nhà ai mua chi mi đừng bán. Nhất là thuốc lá, ruốc và cá khô.” Mà thiệt, tôi lúc nào cũng nửa bán nửa cho. Lỡ là cái chắc.

4- GIA ĐÌNH

Gia đình là tổ ấm, là cái nôi tạo thành xã hội. Gia đình tôi neo đơn lắm. Khi chồng tôi đi tù CS thì nhà chỉ có mẹ chồng, con dâu và 2 cháu nội gái. Một gia đình có bà mẹ già nay đau mai yếu, một con dâu người Nam chẳng biết ruộng đồng, hai đứa cháu gái còn nhỏ cần chăm sóc. Cái gia đình tội nghiệp dẫn nhau về quê. Nói theo kiểu người ta hay mai mĩa: “Cóc chết ba năm mới quay đầu về núi.”

Thế nhưng đây là nơi chôn nhau cắt rốn từ bao đời nhà chồng, nên chúng tôi sống trong sự bảo bọc của họ hàng và gần gũi trong tình làng xóm.

Nhà tôi nằm trong một mảnh đất của ông nội chồng để lại. Một nửa của người chú chồng, một nửa là của cha chồng tôi. Căn nhà của cha mẹ chồng tôi đã tan nát vì chiến tranh, chỉ còn một phần chái bếp xây bằng gạch. Nhà trên được che chắn tạm thời bằng tôn và rất đơn sơ. Chúng tôi tháo dỡ căn nhà tại Đà Nẵng và đem về đây dựng lại thành một căn nhà khá khang trang với 3 phòng ngủ và một phòng khách khá rộng.

Gian giữa nhà là nơi thờ tự. Bàn thờ trang trọng với 3 tầng bát hương, tôi không biết là của ai vì nhiều quá. Bàn thờ được chia cách bên ngoài bằng một tấm màn khá to. Bên trong là phòng thờ chỉ được mở ra vào những ngày cúng kỵ. Bên ngoài là một bàn nước để tiếp khách và cũng để mâm cỗ cúng mỗi khi có việc.

Mẹ chồng tôi rất coi trọng những bát hương. Có năm lụt lội, vì phải dọn dẹp sau khi nước rút, tôi đã để không đúng chỗ một bát hương. Thay vì phải để tầng dưới tôi lại đặt ở tầng trên. Mẹ chồng tôi bị đau một trận rất nặng. Sau cùng bà coi lại bàn thờ và đổi chỗ lại, bệnh bà mới thuyên giảm.

Tôi không biết đúng hay sai, nhưng đó là niềm tin cho nên tôi không dám làm gì sai trái hay bất kính ở bàn thờ tổ tiên.

Mẹ chồng tôi là một phụ nữ kiên cường và giỏi giang. Bà góa chồng sớm nhưng vẫn ở vậy lo cho cha mẹ chồng và nuôi đàn con khôn lớn. Dưới mắt tôi bà là một người phụ nữ tuyệt vời, một người con dâu hiếu thuận, một người vợ thủy chung. Bà đã hy sinh cả cuộc đời vì con cái.

Tôi không phải là đứa con dâu mong ước của mẹ chồng. Bà muốn chồng tôi cưới một trong số những cô gái trong làng. Nhưng định mệnh đã khiến tôi về nơi này, làm dâu bà và là một cái gai trong đôi mắt nhiều người dân làng sau con hồng thủy.

Tôi với bà là hai thái cực, khác nhau về cả tiếng nói, nhưng trong tim cả hai mẹ con đều có một cái chung là hình ảnh chồng tôi. Bà không muốn bị người ta chê cười là đã cưới một cô con dâu miền Nam chẳng làm được tích sự gì. Nên bà bắt tôi phải làm thật nhiều, thật tốt cho thiên hạ thấy con bà chọn đúng người. Tôi vì vậy không có một chút ngơi nghỉ, đôi lúc có cảm giác bị đày đọa, uất ức. Nhưng sau đó nghĩ lại bà có cái lý của bà và tôi cũng phải đứng lên kiên cường mà sống.

Làm dâu khổ lắm ai ơi!

Vui chẳng dám cười, buồn chẳng dám than.

...

Chiều chiều ra đứng ngõ sau,

Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Những câu ca dao trên đã nói lên tâm trạng của tôi những ngày về quê chồng làm dâu. Chiều chiều nhìn ra con sông Ô Lâu nhớ con sông Đồng Nai tha thiết. Nhớ chiếc đò máy đưa khách từ chợ Biên Hòa về lại Hóa An. Nhớ ngôi trường Ngô Quyền, nhớ thầy cô, bạn bè. Nhớ lắm, nhớ muốn khóc, nhớ nghẹn lời.

Nhìn ruộng lúa trổ bông, nhớ con đường về Phước Thiện hai bên ruộng lúa chín vàng bát ngát. Nhớ chiếc xe ngựa lộc cộc chở mấy anh em về ngoại. Nhớ ngôi trường Long Thành, nhớ những ngày hè rủ nhau đi ăn dưa gang, đi hái chôm chôm...

Nhìn mẹ chồng tôi hàm răng đen không hề sút mẻ lại nhớ mẹ mình rụng răng ăn trầu ngoáy cái miệng cười chúm chím dễ thương.

Nhìn đâu cũng thấy nhớ nhà,
Núi cao, sông rộng nẻo xa nghìn trùng...

Mẹ chồng tôi mất tối 30 Tết trong một bệnh viện của thành phố Riverside. Tôi hôn bà lần cuối với tất cả tình yêu thương của một người con gái.

Mẹ ơi! Bây giờ con thay mặt các O hôn mẹ lần cuối. Hãy coi như con là con gái của Mẹ. Con cảm ơn Mẹ đã chấp nhận và yêu thương con. Con cảm ơn Mẹ đã che chở cho con, dạy dỗ con để con được chân cứng đá mềm vượt qua mọi thử thách và khó khăn trong đời sống.

Con yêu kính Mẹ và nhớ vô cùng làng quê Cầu Nhi, chợ Mỹ Chánh, con sông Ô Lâu và tất cả những vui buồn ở một nơi con đã gọi là QUÊ CHỒNG.



Nguyễn Thị Thềm